

Đức 3502

TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ
TÂN SƠN NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Về việc: Thuê đơn vị cung cấp hóa chất cho hệ thống chiller 12 tháng Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, tòa nhà Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam

Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP tổ chức mời chào giá rộng rãi hạng mục mua sắm “Thuê đơn vị cung cấp hóa chất cho hệ thống chiller 12 tháng Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, tòa nhà Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam”.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi Hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

1.1 Yêu cầu đối với hàng hóa: Yêu cầu chào đúng hàng hóa với quy cách, số lượng như sau:

STT	Tên, quy cách hàng hóa, hiệu suất năng lượng, dịch vụ	ĐVT	Số lượng
1	Hóa chất chống đóng cặn và chống ăn mòn: GREEN DX220 hoặc tương đương	kg	2.400
2	Hóa chất chống rong rêu, tảo, vi vi sinh vật – không oxy hóa khử GREEN SX801 hoặc tương đương	kg	1.200
3	Hóa chất chống rong rêu, tảo, vi vi sinh vật - oxy hóa khử: GREEN SX830 - A hoặc tương đương	kg	9.360
4	Hóa chất tẩy rửa nhớt, rong mềm, cặn mềm: GREEN WX580 hoặc tương đương	kg	960



5	Chi phí nhân công (Phân bố và vận chuyển hàng đến từng khu, châm hóa chất và cân chỉnh định lượng, đưa ra khuyến cáo kịp thời. Lấy mẫu xét nghiệm và gửi kết quả báo cáo hàng tháng tại Trung tâm Quatest 3. Kiểm soát thông số kỹ thuật của nước theo đúng khuyến cáo của hãng Chiller) (ACV: 1 mẫu, ga QN: 2 mẫu, ga QT: 5 mẫu)	Lần	12
---	---	-----	----

1.2 Yêu cầu chất lượng, kỹ thuật:

- Yêu cầu cung cấp hàng mới (sản xuất 2026), đúng chủng loại, số lượng hóa chất theo yêu cầu. Các hóa chất phải có bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất (MSDS) và giấy chứng nhận phân tích (COA) của lô hàng hóa chất.

- Đơn vị cung cấp hóa chất trọn gói cho các tháp giải nhiệt của chiller bao gồm hóa chất chuyên dụng và nhân công để châm, điều chỉnh bơm hóa chất, kiểm tra hệ thống bơm hóa chất, và xả đáy tự động 01 lần/tháng.

- Đơn vị cung cấp dịch vụ có tối thiểu 3 kỹ thuật viên có bằng đại học ngành hóa hoặc môi trường, có thể an toàn lao động nhóm 3 – An toàn hóa chất. Đơn vị kiểm tra chỉ số approach của bình ngưng ($0,1^0 < x < 3^0$), test nhanh chỉ số PH (7~9) bằng máy chuyên dụng (có tem kiểm định), và phân tích mẫu nước tháp giải nhiệt Chiller tại trung tâm Quatest 3 hàng tháng. (ACV: 1 mẫu, ga quốc nội: 2 mẫu, ga quốc tế: 5 mẫu), kiểm tra châm hóa chất vào hệ thống 01 lần/tháng cho các chiller đáp ứng theo các chỉ tiêu sau:

Bảng 1: (Dựa trên bản FYI - For Your Information, tài liệu thông tin nội bộ, dành cho bộ phận dịch vụ của Trane; được trích từ tài liệu Chiller Water Treatment phát hành bởi Trane International Group, thuộc bộ phận International Technical Service Department)

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	GIỚI HẠN
Thông số nước tháp giải nhiệt		
Độ pH	ppm	7.5 – 8.5
Total Dissolved Solids (TDS)	ppm	1500

Chlorides	ppm	100
Sulfates	ppm	35
Total Suspended Solids (TSS)	ppm	10
Total Hardness	ppm	400
Iron	ppm	1
Thông số hoạt động chiller		
Chênh lệch nhiệt độ bình ngưng (Condenser Approach Temp)	°C	≤ 3
Chênh lệch nhiệt độ bình ngưng (Evaporator Approach Temp)	°C	≤ 3

- Các hóa chất được đề xuất phải đã từng sử dụng hiệu quả (đáp ứng chỉ tiêu theo bảng số 1) cho hệ thống chiller trong thời gian tối thiểu 3 năm.

- Chọn loại hóa chất xử lý nước giải nhiệt phải phù hợp để sử dụng cho hệ thống bơm hóa chất hiện hữu và có đầy đủ các công dụng sau (cung cấp tài liệu chứng minh):

- + Chống đóng cặn và chống ăn mòn;
- + Làm sạch nhầy nhớt;
- + Diệt tảo và vi khuẩn dạng oxy hóa;
- + Diệt tảo và vi khuẩn dạng không oxy hóa;
- + Hóa chất sử dụng không được có thành phần Javel (Sodium Hypochlorite) vì gây ăn mòn.

- Chất lượng nước sau khi xử lý hóa chất không gây cặn, ăn mòn cho hệ thống, đáp ứng các chỉ tiêu trong Bảng 1. Trường hợp có bất kỳ 01 chỉ tiêu nêu trên không đạt yêu cầu thì đơn vị cung cấp dịch vụ phải xử lý khắc phục trong vòng 48 giờ.

- Đơn vị cung cấp dịch vụ phải cam kết trong trường hợp việc xử lý nước không đạt yêu cầu gây ra những hư hỏng cho hệ thống chiller (như ăn mòn hoặc thùng ống sinh hàn, chênh lệch nhiệt độ bình ngưng > 3°C, v.v) thì phải sửa chữa khắc phục phần hư hỏng với chi phí do nhà cung cấp chịu.

1.3 Yêu cầu về giao hàng và thanh toán:

- Thời gian giao hàng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Địa điểm giao hàng: giao hàng tại kho Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
- Giá chào: đề nghị chào giá hàng hóa trọn gói, đã bao gồm toàn bộ chi phí và thuế GTGT. Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ.
- Thanh toán: Đề nghị chào giá chi tiết phương thức thanh toán. Điều kiện tạm ứng không chấp nhận > 20% giá trị hợp đồng.

a. **Yêu cầu nội dung hồ sơ chào giá:** báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

- Đơn chào hàng theo Mẫu 01;
- Biểu giá theo Mẫu 02a, 02b;
- Các nội dung cần thiết khác:
 - Giấy phép đăng ký kinh doanh còn hiệu lực.

b. **Yêu cầu hiệu lực của hồ sơ chào giá:**

- Hiệu lực hồ sơ chào giá: 45 ngày kể từ ngày 18 / 5 /2026.
- Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị và đóng dấu. Số lượng hồ sơ chào giá: 01 bản gốc và 02 bản chụp

b. **Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:**

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: trước 10 giờ 00 ngày 18 / 5 /2026.
- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá hoặc gửi fax, email (scan file.PDF)
- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:
 - ✓ Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.119) - Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.

c. **Thông tin liên hệ:**

- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP
- Phòng Kế hoạch – Đầu tư (P.119)
- Tel: 083.8485.383- Ext: 3502

- Người liên hệ: Mr Đặng Ngọc Đức.

d. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động hợp pháp.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP. 

Đại diện hợp pháp của chủ đầu tư



Đặng Ngọc Cường



BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên hạng mục mua sắm: _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty
Cảng hàng không Việt Nam - CTCP

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện hạng mục mua sắm _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hạng mục mua sắm].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong quá trình chào hàng.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong khi tham dự hạng mục này.
5. Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện cung cấp hàng hóa theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm nộp hồ sơ chào giá].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá (chưa VAT)	Thành tiền (chưa VAT) (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
						
n	Hàng hoá thứ n					Mn
VAT 10%						
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						M=M1+M2 +...+Mn

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]